

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2018)

TÀI SẢN	31/12/2018 <i>Đơn vị: Tr VND</i>	31/12/2017 <i>Đơn vị: Tr VND</i>
Tiền mặt	876.104	701.442
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.809.279	774.517
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác	15.816.430	17.537.841
Tiền gửi	15.064.600	17.200.841
Cho vay	751.830	337.000
Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	4.107	-
Cho vay khách hàng	44.767.963	39.647.774
Cho vay khách hàng	45.194.633	40.091.902
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(426.670)	(444.128)
Chứng khoán đầu tư	16.110.887	14.369.439
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.619.267	9.334.681
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.509.027	5.034.758
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(17.407)	-
Tài sản cố định	559.406	561.944
Tài sản cố định hữu hình	159.943	144.987
<i>Nguyên giá</i>	<i>413.993</i>	<i>353.537</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(254.050)</i>	<i>(208.550)</i>
Tài sản cố định vô hình	399.463	416.957
<i>Nguyên giá</i>	<i>510.433</i>	<i>461.920</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(110.970)</i>	<i>(44.963)</i>
Tài sản có khác	1.864.402	2.115.974
Các khoản phải thu	279.846	410.704
Các khoản lãi, phí phải thu	907.334	917.998
Tài sản có khác	677.222	787.272
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	<i>531.113</i>	<i>690.328</i>
TỔNG TÀI SẢN	83.808.578	75.708.931
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	761.660	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.217.609	4.302.439
Tiền gửi	1.177.870	4.261.401
Tiền vay	39.739	41.038
Tiền gửi của khách hàng	67.107.117	58.731.435
Các công cụ tài chính phái sinh và các công cụ nợ tài chính khác	-	4.287
Phát hành giấy tờ có giá	13.853	-
Các khoản nợ khác	1.586.581	1.234.608
Các khoản lãi, phí phải trả	484.930	313.878
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.228	640
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.074.423	920.090
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	70.686.820	64.272.769
VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.121.758	11.436.162
Vốn	4.560.225	4.560.225

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2018) (tiếp theo)

	31/12/2018 <i>Đơn vị: Tr VND</i>	31/12/2017 <i>Đơn vị: Tr VND</i>
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>4.547.100</i>	<i>4.547.100</i>
<i>Vốn khác</i>	<i>13.125</i>	<i>13.125</i>
Các quỹ	1.342.773	1.089.934
Lợi nhuận chưa phân phối	7.218.760	5.786.003
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.121.758	11.436.162
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	83.808.578	75.708.931
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Bảo lãnh vay vốn	8.907.291	5.340.024
Cam kết giao dịch hối đoái	5.390.490	3.119.509
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.253.478	2.141.249
Bảo lãnh khác	3.316.762	2.485.309

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (2018)

	Năm 2018 <i>Đơn vị: Tr VND</i>	Năm 2017 <i>Đơn vị: Tr VND</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.679.827	2.948.387
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(1.267.266)	(836.258)
Thu nhập lãi thuần	3.412.561	2.112.129
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	598.632	369.970
Chi phí hoạt động dịch vụ	(296.045)	(156.747)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	302.587	213.223
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	362.219	273.840
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	109.146	4.906
Thu nhập từ hoạt động khác	44.766	109.741
Chi phí hoạt động khác	(24.741)	(6.712)
Lãi thuần từ hoạt động khác	20.025	103.029
Chi phí hoạt động	(1.892.027)	(1.071.652)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.314.511	1.635.475
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(205.564)	(18.609)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.108.947	1.616.866
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(396.763)	(326.352)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(26.588)	-
Chi phí thuế TNDN	(423.351)	(326.352)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.685.596	1.290.514

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

[Signature]

[Signature]



Lê Thị Kim Huệ
Kế toán trưởng

Kim Tae Won
Giám đốc

Shinhan Bank Việt Nam
Phó Tổng Giám đốc

Kính gửi Nhà đầu tư
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 6 đến trang 75.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán về các thủ tục này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo Kiểm toán số: 17-01-00127-19-1



Chứng chỉ thành viên
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 086/4-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

[Signature]

Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019